

# GIẢNG DẠY TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN HỌC TIẾNG ANH TỔNG QUÁT QUA PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN LẤY NGƯỜI HỌC LÀM TRUNG TÂM

Trần Văn Tuấn  
Trường Đại học Đồng Nai  
tranvantuamt@gmail.com

**Tóm tắt:** Phương pháp giảng dạy đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả dạy và học ngôn ngữ. Việc đổi mới phương pháp giảng dạy là điều cần thiết để tăng cường sự tham gia của học viên và cải thiện kết quả học tập. Bài viết trình bày về phương pháp giảng dạy tiếng anh cho sinh viên học qua phương pháp tiếp cận lấy người học làm trung tâm.

**Từ khóa:** tiếng anh, phương pháp tiếp cận lấy người học làm trung tâm.

## LEARNER-CENTERED APPROACH IN TEACHING METHODS

Tran Van Tuan  
Dong Nai University  
tranvantuamt@gmail.com

**Abstract:** Teaching methods play a crucial role in enhancing the effectiveness of language teaching and learning. Innovating teaching methods is essential to increase student engagement and improve learning outcomes. This paper discusses the learner-centered approach in teaching English to university students, emphasizing its benefits in fostering active participation and improving language acquisition.

**Keywords:** English, learner-centered approach, teaching methods.

Nhận bài: 06/01/2024

Phản biện: 12/02/2025

Duyệt đăng: 16/02/2025

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phương pháp giảng dạy đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả dạy và học ngôn ngữ (Weimer, 2013; Benson, 2011). Việc đổi mới phương pháp giảng dạy là điều cần thiết để tăng cường sự tham gia của học viên và cải thiện kết quả học tập (Tomlinson, 2014). Nghiên cứu cho thấy rằng phương pháp lấy người học làm trung tâm giúp phát huy tính tự chủ, thúc đẩy sự tham gia tích cực và tăng cường kỹ năng ngôn ngữ của học viên (Weimer, 2013). Mặc dù không phải là một khái niệm mới, phương pháp này ngày càng được quan tâm và áp dụng rộng rãi tại các cơ sở giáo dục và trung tâm ngoại ngữ. Bằng cách chuyển trọng tâm từ giảng dạy do giáo viên dẫn dắt sang học tập do học viên chủ động, cách tiếp cận này tạo điều kiện cho người học làm chủ quá trình học tập và phát triển các kỹ năng cần thiết để trở thành những người học độc lập (Benson, 2011).

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Tiếp cận lấy người học làm trung tâm

Phương pháp tiếp cận lấy người học làm trung tâm đặt trọng tâm vào học viên và khả năng học tập cá nhân của họ, chú trọng vào quá trình học tập thay vì chỉ truyền tải nội dung. Trong phương pháp tiếp cận lấy người học làm trung tâm, giáo viên đóng vai trò hướng dẫn, điều chỉnh phương pháp giảng dạy để phù hợp với nhu cầu của học viên, khuyến khích họ tự đặt ra mục tiêu học tập

và tự đánh giá tiến trình của mình. Phương pháp tiếp cận lấy người học làm trung tâm được đặc trưng bởi sự linh hoạt trong nội dung giảng dạy, mục tiêu học tập điều chỉnh theo từng cá nhân, và khuyến khích tự đánh giá – tất cả nhằm tạo ra một trải nghiệm học tập hiệu quả và hấp dẫn hơn (Weimer, 2013).

Để xây dựng một môi trường học tập lấy người học làm trung tâm, các yếu tố sau cần được tích hợp (Tomlinson, 2014): (1) Học tập tích cực, học viên chủ động thay vì tiếp thu thụ động. Fink (1999) cho rằng học tập tích cực bao gồm việc thực hành, phản ánh, quan sát và tương tác với người khác, trong khi Bonwell và Eison (1991) nhấn mạnh rằng các chiến lược như giải quyết vấn đề và thảo luận giúp cải thiện tư duy phản biện. (2) Học tập hợp tác, hình thức học theo nhóm phát triển tinh thần làm việc nhóm và nâng cao thành tích. Johnson và cộng sự. (1998) chỉ ra rằng hợp tác làm tăng nỗ lực học tập, cải thiện khả năng ghi nhớ và thúc đẩy kỹ năng xã hội; đồng thời, theo Vygotsky (1978), sự tương tác giữa các đồng nghiệp góp phần quan trọng vào quá trình phát triển nhận thức. (3) Tự chủ trong học tập, Holec (1981) định nghĩa tự chủ là khả năng chịu trách nhiệm cho quá trình học tập, bao gồm tự đánh giá, đặt mục tiêu và lựa chọn chiến lược phù hợp; Benson (2011) cũng khẳng định tầm quan trọng

của tự chủ đối với việc học ngôn ngữ. Ngoài ra, lộ trình học tập cá nhân hóa được thúc đẩy qua thảo luận tương tác, học tập dựa trên dự án và giảng dạy hỗ trợ bởi công nghệ nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của học viên (Tomlinson, 2014).

Holec (1981) định nghĩa tự chủ trong học tập là khả năng chịu trách nhiệm cho quá trình học tập của bản thân, bao gồm việc tự đánh giá, đặt mục tiêu và lựa chọn chiến lược học tập phù hợp với nhu cầu cá nhân. Benson (2011) khẳng định rằng tự chủ là yếu tố quan trọng trong việc học ngôn ngữ, giúp học viên phát triển chiến lược học tập tự điều chỉnh.

Lộ trình học tập cá nhân hóa: Do học viên có phong cách và tốc độ học tập khác nhau, phương pháp này cho phép sử dụng nhiều cách tiếp cận khác nhau để phù hợp với từng cá nhân. Thảo luận tương tác, học tập dựa trên dự án và giảng dạy hỗ trợ bởi công nghệ giúp đáp ứng nhu cầu đa dạng của học viên, làm cho quá trình học trở nên hiệu quả và thú vị hơn (Tomlinson, 2014).

## **2.2. Triển khai phương pháp lấy người học làm trung tâm**

Để triển khai phương pháp lấy người học làm trung tâm, giáo viên cần thay đổi vai trò từ người giảng dạy truyền thống sang người hướng dẫn. Theo Weimer (2003), giáo viên không chỉ đơn thuần giảng bài mà còn hỗ trợ học viên trong việc tổ chức nội dung và giải quyết vấn đề. Phương pháp học tập khám phá, như Bonwell và Eison (1991) nhấn mạnh, giúp học viên xây dựng kiến thức một cách chủ động, làm cho quá trình học thêm phần ý nghĩa.

Triển khai phương pháp lấy người học làm trung tâm đòi hỏi giáo viên chuyển từ vai trò truyền thống sang hướng dẫn, giúp học viên tự chủ trong quá trình học tập. Theo Weimer (2003), giáo viên hỗ trợ học viên tự tổ chức và giải quyết vấn đề qua chiến lược như học tập dựa trên nhiệm vụ, lớp học đảo ngược và trò chơi hóa (Ellis, 2003; Bergmann & Sams, 2012). Các hoạt động này kích thích tư duy phản biện và xây dựng kiến thức (Bonwell & Eison, 1991). Hướng dẫn phân hóa và tự đánh giá cá nhân hóa lộ trình học, từ đó thúc đẩy tự chủ (Tomlinson, 2014; Zimmerman, 2002). Dù thách thức như tăng khối lượng công việc và phản kháng học viên (Weimer, 2002) có thể xuất hiện, giáo viên vẫn có thể khắc phục bằng chiến lược hỗ trợ, tạo môi trường học tập hiệu quả.

## **2.3. Vai trò của giáo viên**

Weimer (2003) nhấn mạnh rằng để xây dựng một lớp học lấy người học làm trung tâm, giáo viên cần chuyển từ phương pháp giảng dạy truyền thống sang vai trò hướng dẫn. Thay vì chỉ giảng bài theo cách truyền thống, giáo viên nên hỗ trợ học viên trong việc tổ chức nội dung, tóm tắt thảo luận và giải quyết vấn đề, từ đó giúp họ chủ động hơn trong học tập. Học tập khám phá (Bonwell & Eison, 1991) giúp học viên tự xây dựng kiến thức, làm cho quá trình học trở nên có ý nghĩa hơn.

Các chiến lược giảng dạy có thể áp dụng bao gồm: (1) Học tập dựa trên nhiệm vụ (Task-Based Learning - TBL): Học viên thực hiện các nhiệm vụ thực tế như giải quyết vấn đề, đóng vai hoặc thực hiện dự án để nâng cao kỹ năng giao tiếp (Ellis, 2003). (2) Lớp học đảo ngược (Flipped Classroom): Học viên tiếp cận tài liệu trước khi đến lớp, dành thời gian trên lớp để thảo luận và học tập tương tác, giúp nâng cao khả năng tư duy phản biện (Bergmann & Sams, 2012). (3) Gamification (Trò chơi hóa): Kết hợp các yếu tố trò chơi như phần thưởng và thử thách để tăng cường động lực học tập, sử dụng công cụ kỹ thuật số như Kahoot! và Quizizz để làm cho bài học hấp dẫn hơn (Deterding et al., 2011). (4) Hướng dẫn phân hóa (Differentiated Instruction): Điều chỉnh nội dung, phương pháp và kết quả học tập để phù hợp với từng đối tượng học viên, đảm bảo rằng mọi học viên đều có cơ hội học tập hiệu quả (Tomlinson, 2014). (5) Tự đánh giá và phản ánh: Học viên theo dõi tiến trình của mình thông qua nhật ký học tập, hồ sơ học tập và đánh giá đồng đẳng, từ đó nâng cao nhận thức và trách nhiệm đối với việc học (Zimmerman, 2002).

## **2.4. Thách thức và phản ứng của học viên**

Phương pháp lấy người học làm trung tâm có thể gặp phải sự phản kháng, đặc biệt trong các hệ thống giáo dục quen với lối học thụ động. Weimer (2002) chỉ ra bốn lý do chính khiến học viên phản đối phương pháp này: (1) Khối lượng công việc tăng lên, vì học viên phải tự chịu trách nhiệm nhiều hơn trong quá trình học. (2) Cảm giác không chắc chắn, vì học tập độc lập có thể gây lo lắng. (3) Thay đổi mô hình học tập, khiến học viên bối rối khi chuyển từ phương pháp học thụ động sang chủ động. (4) Thiếu sự sẵn sàng, do một số học viên chưa có đủ sự tự tin hoặc tính kỷ luật để học tập tự chủ.

Để khắc phục những thách thức này, giáo viên cần truyền đạt rõ ràng lợi ích của phương pháp, cung cấp hướng dẫn có cấu trúc, sử dụng chiến lược hỗ trợ (scaffolding) và khuyến khích liên tục.

### III. KẾT LUẬN

Phương pháp lấy người học làm trung tâm mang lại nhiều lợi thế so với phương pháp giảng dạy truyền thống, đặc biệt là trong việc phát triển tư duy độc lập và kỹ năng phản biện. Dù có thể

gặp phải một số khó khăn ban đầu, việc triển khai phù hợp sẽ giúp học viên thích nghi và phát huy hiệu quả. Bằng cách kết hợp các chiến lược học tập tích cực, ứng dụng công nghệ và giải quyết các thách thức của học viên, giáo viên có thể xây dựng một môi trường học tiếng Anh năng động và hiệu quả hơn. Việc trao quyền cho người học giúp họ phát triển khả năng ngôn ngữ vững chắc và trở thành những người học độc lập, tự tin hơn trong giao tiếp thực tế.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Benson, P. (2011). *Teaching and researching autonomy in language learning*. Routledge.
- Bergmann, J., & Sams, A. (2012). *Flip Your Classroom: Reach Every Student in Every Class Every Day*. International Society for Technology in Education.
- Bonwell, C. C., & Eison, J. A. (1991). *Active Learning: Creating Excitement in the Classroom*. ASHE-ERIC Higher Education Report No. 1.
- Deterding, S., Dixon, D., Khaled, R., & Nacke, L. (2011). From game design elements to gamefulness: defining “gamification”. In *Proceedings of the 15th International Academic MindTrek Conference: Envisioning Future Media Environments*. ACM.
- Ellis, R. (2003). *Task-Based Language Learning and Teaching*. Oxford: Oxford University Press.
- Fink, L. D. (1999). *Creating Significant Learning Experiences: An Integrated Approach to Designing College Courses*. Jossey-Bass.
- Holec, H. (1981). *Autonomy and Foreign Language Learning*. Oxford: Pergamon.
- Johnson, D. W., Johnson, R. T., & Smith, K. A. (1998). Cooperative learning returns to college: What evidence is there that it works? *Change: The Magazine of Higher Learning*, 30(4), 26–35.
- Tomlinson, C. A. (2014). *The Differentiated Classroom: Responding to the Needs of All Learners*. ASCD.
- Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in Society: The Development of Higher Psychological Processes*. Harvard University Press.
- Weimer, M. (2002). *Learner Resistance in Learner-Centered Teaching*.
- Weimer, M. (2003). *Learner-Centered Teaching: Five Key Changes to Practice*. San Francisco: Jossey-Bass.
- Weimer, M. (2013). *Learner-Centered Teaching: Five Key Changes to Practice (Revised Edition)*. San Francisco: Jossey-Bass.
- Wood, D., Bruner, J. S., & Ross, G. (1976). *The role of tutoring in problem solving*. *Journal of Child Psychology and Psychiatry*, 17(2), 89–100.
- Zimmerman, B. J. (2002). Becoming a Self-Regulated Learner: An Overview. *Theory Into Practice*, 41(2), 64–70.